TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/ HSST
Ngày: 30/ 5/ 2019.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THA HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa: Bà Lê Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thiều Sỹ Phấn
2. Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản pH tòa:
Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký TAND TP ThA Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS tham gia pH tòa:
Ông Lê Xuân Thu và bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên

Ngày 30/ 5/ 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/ 2019/ HSST ngày 11/ 4/ 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXXST- HS ngày 16/5/2019 đối với các bị cáo:

1 – **Nguyễn Thị H** - sinh 1975; HKTT và chỗ ở: Thôn NL 1, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa :12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn Văn L và bà Lê Thị P; Có chồng là Nguyễn Tài T và có 02 con (Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 29/12/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2 – **Nguyễn Thị H1** - Sinh 1979; HKTT và chỗ ở : Thôn ĐC, xã ĐP, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn H và bà Trần Thị T ; Có chồng là Lê Đình T và có 03 con (Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự : Không; Tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 29/12/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3 – **Nguyễn Thị H2** - Sinh 1978; HKTT và chỗ ở : Thôn 2, xã ĐQ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Viết C và bà Nguyễn Thị K; Có chồng là Đàm Văn K và có 02 con (Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự : Không ; Tạm giữ từ ngày 23/12/2018

đến ngày 29/12/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4 – **Nguyễn Hoàng A** - Sinh 1981 (Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); HKTT và chỗ ở : Phố PL, Thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn Văn K và bà Lê Thị T; Có vợ là Lê Thị N và có 02 con (Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự : Không; Tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 29/12/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5 – **Lê Xuân H3** - Sinh 1980; HKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Lê Xuân P và bà Lê Thị N; Có vợ là Phùng Thị M và có 02 con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự : Không ; Tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 29/12/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6 – **Lê Thị H4** - Sinh 1984; HKTT và chỗ ở : Thôn 2, xã ĐQ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Anh V và bà Trần Thị V; Có chồng là Nguyễn Danh H và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự : Không ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7 – **Đinh Văn H5** - Sinh 1972; HKTT và chỗ ở: Thôn PĐ, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Đinh Văn T và bà Phạm Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con (Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự : Không ; Tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định, thấy việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề mang lại lợi nhuận lớn, nên Nguyễn Thị H (sinh năm 1975 ở thôn NL1, xã ĐT, huyện ĐS, Thanh Hóa); Nguyễn Hoàng A (sinh năm 1981 ở phố PL, thị trấn RT, huyện ĐS, Thanh Hóa; Nguyễn Thị H (sinh năm 1979 ở xã ĐP, huyện ĐS, Thanh Hóa); Lê Xuân H (sinh năm 1980 ở xã ĐT, huyện ĐS, Thanh Hóa); Nguyễn Thị H (sinh năm 1978 ở thôn 2, xã ĐQ, huyện ĐS, Thanh

Hóa); Đinh Văn H5 (sinh năm 1972 ở xã ĐN, huyện ĐS, Thanh Hóa) và Lê Thị H4 (sinh năm 1984 ở xã ĐQ, huyện ĐS, Thanh Hóa) đã sử dụng điện thoại di động làm phương tiện nhắn tin cho nhau để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với nhiều đối tượng khác. Các đối tượng nhận ghi các số lô, số đề của những người đánh bạc nhỏ lẻ hoặc đối tượng đánh bạc vãng lai sau đó tập hợp thành bảng số lô, số đề rồi cân bảng và chuyển cho nhau với mục đích đánh bạc, thu lời bất chính. Các đối tượng thống nhất: Mỗi điểm lô sẽ nhận từ 21.700đ đến 21.900đ, nếu thắng sẽ được 80.000đ; 1.000đ số đề sẽ nhận thực tế 720đ đến 740đ, nếu thắng sẽ được 70.000đ. Các đối tượng sử dụng kết quả sổ số kiến thiết miền bắc trong ngày các đối tượng đánh bạc để tính thắng, thua. Trong đó dùng 02 số cuối của giải đặc biệt để tính số đề và 02 số cuối của tất cả các giải để tính số lô.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội cụ thể của các bị can như sau:

1. **Nguyễn Thị H**: Ngày 22/12/2018 H sử dụng điện thoại Iphone6S Plus màu vàng cát, số điện thoại 0336.084.674 để nhận và gửi tin nhắn ghi số lô, số đề của những người sau:

1.1 Đối với Nguyễn Hoàng A: Nguyễn Thị H nhận số tiền đánh bạc theo phơi là 15.392.800đ (số tiền thực tế Nguyễn Hoàng A phải chuyển cho H là 14.657.050đ). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Thị H nhắn tin đánh bạc với nhau thì Hoàng A thắng 4.240.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị H và Hoàng A đánh bạc với nhau trên phơi là 19.632.800đ.

1.2 Đối với Nguyễn Thị H1: Nguyễn Thị H nhận số tiền đánh bạc theo phơi là 37.172.000đ (số tiền thực tế H1 phải chuyển cho H là 35.341.670). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H nhắn tin đánh bạc với nhau thì Nguyễn Thị H1 thắng 1.600.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H1 đánh bạc với nhau trên phơi là 38.772.000đ.

1.3 Đối với Lê Xuân H3: Nguyễn Thị H nhận số tiền đánh bạc theo phơi là 12.309.800đ (số tiền thực tế H3 phải chuyển cho H là 10.313.400đ). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Lê Xuân H3 và Nguyễn Thị H nhắn tin đánh bạc với nhau thì Lê Xuân H3 thắng 4.990.000. Tổng số tiền Nguyễn Thị H và Lê Xuân H3 đánh bạc với nhau trên phơi là 15.303.400đ.

Như vậy, ngày 22/12/2018, Nguyễn Thị H đã nhận đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của 03 người trên với tổng số tiền đánh bạc trên phơi là 64.874.600đ. Số tiền các con bạc thắng bạc là 10.830.000đ. Do đó tổng số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc theo phơi là 75.704.600đ.

Đến 19 giờ 50 phút ngày 22/12/2018, sau khi có thông tin về việc Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành triệu tập Nguyễn Thị H đến làm việc, nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị H xin đầu thú và khai báo thành khẩn với Cơ quan điều tra.

2. **Nguyễn Hoàng A:** Ngày 22/12/2018 Hoàng A sử dụng điện thoại Sony màu vàng, số điện thoại 0948.497.436 và 0942.457.098 để nhận và gửi tin nhắn ghi số lô, số đề của những người sau:

2.1: Đối với Nguyễn Đăng S (sinh năm 1989 ở 08 phố NS, thị trấn RT, huyện ĐS) chuyển cho Hoàng A số tiền bảng lô đề là 1.330.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Nguyễn Đăng S và Hoàng A nhắn tin đánh bạc với nhau thì Nguyễn Đăng S thắng 3.200.000đ. Do đó số tiền Hoàng A và Nguyễn Đăng S đánh bạc với nhau là 4.530.000đ

2.2: Đối với Phạm Ngọc H (sinh năm 1962 ở số 107A phố C S, thị trấn RT, huyện ĐS) chuyển cho Hoàng A số tiền bảng lô, đề để đánh bạc với số tiền là 250.000đ. Đối chiếu kết quả Phạm Ngọc H không trúng. Do đó số tiền Hoàng A và Phạm Ngọc H đánh bạc với nhau là 250.000đ.

Sau khi nhận bảng lô, đề của 02 đối tượng trên, Hoàng A đánh thêm các số lô, số đề và chuyển cho Nguyễn Thị H để đánh bạc với số tiền trên phơi là 15.392.800đ, số tiền thực tế Hoàng A phải thanh toán cho Nguyễn Thị H là 14.657.050đ. Bảng lô đề Hoàng A chuyển cho Nguyễn Thị H thắng số tiền là 4.240.000đ.

Như vậy, ngày 22/12/2018 Hoàng A nhận tin nhắn đánh bạc của 02 đối tượng Hòa và S với số tiền là 1.580.000đ, sau khi nhận của 02 đối tượng Hòa và S, Hoàng A đã đánh thêm các số lô, số đề và chuyển cho Nguyễn Thị H với tổng số tiền đánh bạc trên phơi là 15.392.800đ (số tiền thực tế Hoàng A phải thanh toán cho Nguyễn Thị H là 14.657.050đ). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Hoàng A và Nguyễn Thị H nhắn tin đánh bạc với nhau thì Hoàng A thắng 4.240.000đ. Do đó tổng số tiền Hoàng A đánh bạc trên phơi là 19.632.800đ.

Đến 22 giờ 45 phút ngày 22/12/2018, sau khi có thông tin về việc Nguyễn Hoàng A có hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành triệu tập Hoàng A đến làm việc, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hoàng A xin đầu thú và khai báo thành khẩn với Cơ quan điều tra.

3. **Nguyễn Thị H1:** Ngày 22/12/2018 Nguyễn Thị H1 sử dụng điện thoại Iphone 6 màu vàng, số điện thoại 0337.248.995 để nhận và gửi tin nhắn ghi số lô, số đề của những người sau:

3.1: Đối với Nguyễn Thị H2: Nguyễn Thị H1 nhận số tiền đánh bạc trên phơi là 23.986.000đ (số tiền thực tế Nguyễn Thị H2 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 22.989.680đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị H1 nhắn tin đánh bạc với nhau thì Nguyễn Thị H2 thắng 3.200.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị H1 đánh bạc với nhau trên phơi là 27.186.000đ.

3.2: Đối với Nguyễn Thị X (sinh năm 1964 ở thôn TC, xã ĐN, huyện ĐS) Nguyễn Thị H nhận số tiền đánh bạc theo phơi là 1.188.100đ (số tiền thực tế Nguyễn Thị X phải thanh toán cho Nguyễn Thị H là 1.163.660đ). Đối chiếu kết quả Nguyễn Thị X không trúng.

3.3: Đối với Lê Thị B (sinh năm 1969 ở thôn 3, xã ĐQ, huyện ĐS) Nguyễn Thị H nhận số tiền đánh bạc theo phơi là 1.119.000đ (số tiền thực tế Lê Thị B phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 1.006.680đ. Đối chiếu kết quả Lê Thị B không trúng.

3.4: Đối với Đinh Văn H5: Nguyễn Thị H1 nhận số tiền đánh bạc theo phơi là 4.748.000đ (số tiền thực tế Đinh Văn H5 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 4.571.180đ). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Đinh Văn H5 và Nguyễn Thị H1 nhắn tin đánh bạc với nhau thì Đinh Văn H5 thắng 1.600.000đ. Tổng số tiền Đinh Văn H5 và Nguyễn Thị H1 đánh bạc với nhau trên phơi là 6.348.000đ.

Sau khi Nguyễn Thị H1 nhận bảng của các đối tượng trên, Nguyễn Thị H1 đã tổng hợp và chuyển bảng cho Nguyễn Thị H để hưởng chênh lệch, đồng thời Nguyễn Thị H1 đánh thêm một số lô, số đề. Tổng số tiền Nguyễn Thị H1 chuyển cho Nguyễn Thị H theo phơi là 37.172.000đ (số tiền Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H là 35.341.670đ). Trong số bảng của Nguyễn Thị H2 chuyển cho Nguyễn Thị H1, H1 không chuyển hết cho H mà giữ lại các số lô 34; 43 x10đ = 438.000đ (giá 21.900đ/ 01đ lô) để đánh bạc với H2 và trong bảng Đinh Văn H5 chuyển cho Nguyễn Thị H1 thì H1 cũng không chuyển hết cho H mà giữ lại các số lô 92; 81 x 5đ và 91 x 10đ = 438.000đ (giá 21.900đ/ 01đ lô) để đánh bạc với Đinh Văn H5. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định bảng số lô, số đề Nguyễn Thị H1 chuyển cho Nguyễn Thị H thì Nguyễn Thị H1 thắng 1.600.000đ. Hai số lô trong bằng của H2, Nguyễn Thị H1 giữ lại để đánh bạc với H2 thì H2 thắng cả 20 điểm lô = 1.600.000đ và ba số lô trong bảng của Đinh Văn H5, Nguyễn Thị H1 giữ lại để đánh bạc với Đinh Văn H5 thì H5 thắng cả 20 điểm lô = 1.600.000đ.

Ngoài ra Huệ khai nhận, Huệ có nhận đánh bạc với A với số tiền đánh bạc là 1.815.000đ (số tiền thực tế A phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 1.629.100đ), số tiền A thắng bạc là 400.000đ; Nhận của B số tiền đánh bạc là 11.031.000đ(số tiền thực tế B phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 10.953.000đ), số tiền B thắng bạc là 1.600.000đ; Nhận của Q ở xã Đ p, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa số tiền đánh bạc là 2.299.500đ (số tiền thực tế Q thắng bạc là 1.200.000đ). Tuy nhiên quá trình xác minh cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng chưa chứng minh được đối tượng tên A, Q và B đánh bạc với Nguyễn Thị H1.

Như vậy ngày 22/12/2018 Nguyễn Thị H1 nhận tiền đánh bạc của các đối tượng sau đó Nguyễn Thị H1 tổng hợp và chuyển bảng cho Nguyễn Thị H để hưởng chênh lệch, đồng thời Nguyễn Thị H1 đánh thêm số lô, đề với tổng số tiền đánh bạc theo phơi là 37.172.000đ(số tiền thực tế các đối tượng phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 35.341.670đ), Số lô, đề các đối tượng đánh bạc Nguyễn Thị H1 chuyển cho Nguyễn Thị H thì H1 thắng 1.600.000đ. Số tiền lô Nguyễn Thị H1 giữ lại của Nguyễn Thị H2 để đánh bạc với H2 là 438.000đ, kết quả Nguyễn Thị H1 thua 1.600.000đ. Số tiền lô Nguyễn Thị H1 giữ lại của Đinh Văn H5 để đánh bạc với Đinh Văn H5 là 438.000đ, kết quả H1 thua 1.600.000đ. Do đó tổng số tiền Nguyễn Thị H1 đánh bạc trên phơi là 42.848.000đ.

Đến 20h 50 ngày 22/12/2018 sau khi có thông tin về Nguyễn Thị H1 có hành vi đánh bạc cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Nguyễn Thị H1 đến làm việc, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị H1 xin đầu thú và khai báo thành khẩn với cơ quan điều tra.

4. **Lê Xuân H3,** ngày 22/12/2018 Lê Xuân H3 sử dụng điện thoại OPPO A39 màu trắng bạc, số điện thoại 0387242732 nhắn tin ghi số lô, đề đánh bạc với Nguyễn Thị H, số tiền theo phơi là 12.309.800đ (số tiền thực tế Lê Xuân H3 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H là 10.313.400đ). Đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, đề Lê Xuân H3 và Nguyễn Thị H nhắn tin đánh bạc với nhau thì Lê Xuân H3 thắng 4.990.000đ. Do đó tổng số tiền Lê Xuân H3 đánh bạc trên phơi là 17.299.800đ.

Đối với 128 hình ảnh khôi phục được từ điện thoại di động của Lê Xuân H3 không có tài liệu chứng minh Lê Xuân H3 đánh bạc với ai, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nhưng không có căn cứ để chứng minh là 128 hình ảnh này Lê Xuân H3 đánh bạc với ai. Nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đến 19h 30 ngày 22/12/2018 sau khi có thông tin về Lê Xuân H3 có hành vi đánh bạc cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Lê Xuân H3 đến làm việc, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Xuân H3 xin đầu thú và khai báo thành khẩn với cơ quan điều tra.

5. **Nguyễn Thị H2**, ngày 22/12/2018 Nguyễn Thị H2 sử dụng điện thoại NOKIA màu đen số điện thoại 0333010026 nhận bảng lô, đề của một số đối tượng và Lê Thị H4 như sau:

Nguyễn Thị H2 nhận số tiền đánh bạc của Lê Thị H4 theo phơi là 4.010.000đ (số tiền thực tế Lê Thị H4 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H2 là 3.954.600đ). Đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Lê Thị H4 và Nguyễn Thị H2 nhắn tin đánh bạc với nhau thì Lê Thị H4 thắng 5.600.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị H2 và Lê Thị H4 đánh bạc với nhau trên phơi là 9.610.000đ.

Sau khi nhận bảng của một số đối tượng thì Nguyễn Thị H2 chuyển bảng cho Nguyễn Thị H1 để hưởng chênh lệch, đồng thời Nguyễn Thị H2 đánh thêm một số lô, đề. Tổng số tiền Nguyễn Thị H2 chuyển bảng cho Nguyễn Thị H1 theo phơi là 23.986.000đ (số tiền Nguyễn Thị H2 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 22.989.680đ). Trong bảng Lê Thị H4 chuyển cho Nguyễn Thị H2 thì Nguyễn Thị H2 không chuyển hết cho Nguyễn Thị H1 mà giữ lại 70 điểm số lô tương ứng với số tiền 1.610.000đ (23.000đ/ 01 điểm lô). Đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị H1 nhắn tin đánh bạc với nhau thì Nguyễn Thị H2 thắng 3.200.000đ. Số tiền lô Nguyễn Thị H2 giữ lại của Lê Thị H4 để đánh bạc với Lê Thị H4 thì H4 thắng cả 70 điểm lô là 5.600.000đ.

Như vậy ngày 22/12/2018 Nguyễn Thị H2 nhận bảng lô, đề, sau đó tổng hợp bảng và chuyển cho Nguyễn Thị H1 với tổng số tiền đánh bạc theo phơi là 23.986.000đ(số tiền thực tế Nguyễn Thị H2 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 21.989.680đ); Số lô, đề Nguyễn Thị H2 chuyển cho Nguyễn Thị H1 thì Nguyễn Thị H2 thắng 3.200.000đ; Số tiền lô Nguyễn Thị H2 giữ lại của Lê Thị

H4 để đánh bạc với H4 là 1.610.000đ, kết quả Lê Thị H4 thắng H2 5.600.000đ (Nguyễn Thị H2 thua H4). Do đó tổng số tiền Nguyễn Thị H2 đánh bạc ngày 22/12/2018 là 34.396.000đ.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H2 còn nhận số tiền đánh bạc với đối tượng tên T và T2 ở Đông Quang, huyện ĐS. Tuy nhiên quá trình xác minh cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng chưa có đủ tài liệu làm rõ tên T và T2 đánh bạc với Nguyễn Thị H2.

Đến 19h 30 ngày 22/12/2018 sau khi có thông tin về việc Nguyễn Thị H2 có hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành triệu tập Nguyễn Thị H2 đến làm việc, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị H2 xin đầu thú và khai báo thành khẩn với Cơ quan điều tra.

6. **Đinh Văn H5,** ngày 22/12/2018, Đinh Văn H5 sử dụng số điện thoại 0385346499 nhắn tin ghi số lô, đề với Nguyễn Thị H1, tổng số tiền đánh bạc trên phơi là 4.748.500đ(số tiền thực tế Đinh Văn H5 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H1 là 4.571.180đ). Đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Đinh Văn H5 và Nguyễn Thị H1 nhắn tin đánh bạc với nhau thì Đinh Văn H5 thắng 1.600.000đ. Tổng số tiền Đinh Văn H5 và Nguyễn Thị H1 nhắn tin đánh bạc với nhau trên phơi là 6.348.500đ.

Ngày 07/01/2019 Đinh Văn H5 đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa xin đầu thú và khai báo thành khẩn với cơ quan điều tra.

7. **Lê Thị H4**, ngày 22/12/2018 Lê Thị H4 sử dụng điện thoại di động vivo màu trắng, số điện thoại 0376265282 nhắn tin ghi số lô, đề với Nguyễn Thị H2 với số tiền đánh bạc theo phơi là 4.010.000đ (số tiền thực tế Lê Thị H4 phải thanh toán cho Nguyễn Thị H2 là 3.954.600đ). Đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc ngày 22/12/2018 xác định số lô, số đề mà Lê Thị H4 và Nguyễn Thị H2 nhắn tin đánh bạc với nhau thì Lê Thị H4 thắng 5.600.000đ. Tổng số tiền Lê Thị H4 và Nguyễn Thị H2 đánh bạc với nhau theo phơi là 9.610.000đ.

Đối với 40 hình ảnh liên quan đến ghi số lô, đề khôi phục từ điện thoại vivo của Lê Thị H4 do mua lại của người khác, nên Lê Thị H4 không biết những hình ảnh này do đâu mà có. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không có các tài liệu khác để chứng minh 40 hình ảnh khôi phục được từ máy của Lê Thị H4 đánh bạc với ai.

Đến ngày 10/01/2019 Lê Thị H4 đến cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú và khai báo thành khẩn với cơ quan điều tra.

Trong vụ án này các bị cáo mới chỉ nhắn tin và nhận bảng của nhau, chứ các đối tượng đánh bạc và các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền thắng thua với nhau, vì việc thanh toán thường sảy ra sau khi mở thưởng sổ số kiến thiết miền Bắc.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị H1 , Lê Xuân H3, Nguyễn Thị H2, Đinh Văn H5 và Lê Thị H4 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình phù với với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thanh Hóa đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Trong vụ án này còn một số đối tượng tham gia đánh bạc gồm:

Đối với các đối tượng Lê Thị B; Nguyễn Thị X; Nguyễn Đăng S; Phạm Ngọc H có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. nên Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh ThA Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng tên B ở Đ Q, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa dùng sim điện thoại không đăng ký thông tin cá nhân để thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị H1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa đủ căn cứ, tài liệu để làm rõ hành vi đánh bạc của đối tượng, nên tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Trần Văn A; Nguyễn A T; Dương Thị T1 và Trần Văn Q, mặc dù dùng sim đăng ký thông tin cá nhân, nhưng quá trình điều tra không xác định được ai là người đã nhắn tin đánh bạc với Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H1. Mặt khác Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị H1 cũng không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của các con bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra để làm rõ hành vi đánh bạc của các đối tượng này, nhưng chưa có căn cứ để kết luận hành vi vi phạm của các đối tượng này, do đó cần tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động HTC màu trắng sim số 0382674894 của Nguyễn Thị Xuân và 01 điện thoại di động XIAOMI RIDMI màu vàng sim số 0394392750 của Lê Thị Bằng không phải vật chứng của vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị X và Lê Thị B.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động I phone 6s Plus màu vàng cát, sim số 0336084674 và 01 máy tính nhãn hiệu CASIO WD – 220MS màu xA đen của Nguyễn Thị H.
- 01 điện thoại di động SONY màu vàng sim số 0948487436 – 0942457098 của Nguyễn Hoàng A.
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng sim số 0337248995 của Nguyễn Thị H1.
- 01 điện thoại di động OPPO A39 màu trắng bạc sim số 0387242732 và 01 máy tính CASIO màu xám của Lê Xuân H3.
- 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen sim số 0333010026 của Nguyễn Thị H2.
- 01 điện thoại VIVO màu trắng sim số 0376265282 của Lê Thị H4;

Toàn bộ vật chứng hiện đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Công an tỉnh Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án huyện ĐS.

Tại bản cáo trạng số 30/VKS – P2 ngày 05/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội " Đánh bạc" theo điểm b Khoản 2 điều 321 của BLHS và truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị H2; Nguyễn Hoàng A; Lê Xuân H3; Lê Thị H4 và Đinh Văn H5 về tội " Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321của BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS tham gia phiên tòa thay đổi truy tố số tiền đánh bạc đối với Nguyễn Thị H1 là 42.848.000đ và số tiền đánh bạc đối với Nguyễn Thị H2 là 34.396.000đ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội " Đánh bạc" theo điểm b Khoản 2 điều 321

của BLHS và truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị H2; Nguyễn Hoàng A; Lê Xuân H3; Lê Thị H4 và Đinh Văn H5 về tội " Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321của BLHS.

Áp dụng điều luật đại diện VKS đề nghị áp dụng đối với các bị cáo:

Căn cứ điểm b Khoản 2, 3 Điều 321; Điểm s,t Khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; 65 của BLHS đối với Nguyễn Thị H:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 65 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị H2;

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 36 của BLHS đối với Nguyễn Hoàng A.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 36 của BLHS đối với bị cáo Lê Xuân H3

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 35 của BLHS đối với các bị cáo Lê Thị H4 và Đinh Văn H5.

Căn cứ Khoản 1; Điểm a,c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14

Mức hình phạt Đại diện VKS đề nghị đối với các bị cáo:

- Đối với Nguyễn Thị H : 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

- Đối với Nguyễn Thị H1: Từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Đối với Nguyễn Thị H2: Từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Đối với Nguyễn Hoàng A: Từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% thu nhập.

- Đối với Lê Xuân H3: Từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% thu nhập.

- Đối với Lê Thị H4 và Đinh Văn H5: Phạt tiền mỗi bị cáo 20.000.000đ

*** Hình phạt bổ sung:** Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000đ.

**** Về Vật chứng:***

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động I phone 6s Plus màu vàng cát, sim số 0336084674 thu của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động SONY màu vàng sim số 0948487436 – 0942457098 của Nguyễn Hoàng A; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng sim số 0337248995 của Nguyễn Thị H1; 01 điện thoại di động OPPO A39 màu trắng bạc sim số 0387242732; 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen sim số 0333010026 của Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại VIVO màu trắng sim số 0376265282 của Lê Thị H4;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 máy tính nhãn hiệu CASIO WD – 220MS màu xanh đen thu của Nguyễn Thị H và 01 máy tính CASIO màu xám thu của Lê Xuân H3.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do không có công ăn việc làm ổn định, thấy việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề mang lại lợi nhuận lớn, nên đã sử dụng điện thoại di dộng làm phương tiện nhắn tin cho nhau để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với nhiều đối tượng khác. Các đối tượng nhận ghi các số lô, số đề của những người đánh bạc nhỏ lẻ hoặc đối tượng đánh bạc vãng lai sau đó tập hợp thành bảng số lô, số đề rồi cân bảng và chuyển cho nhau, hoặc giữ lại một phần với mục đích đánh bạc, thu lời bất chính. Các đối tượng thống nhất: Mỗi điểm lô sẽ nhận từ 21.700đ đến 21.900đ, nếu thắng sẽ được 80.000đ; 1.000đ số đề sẽ nhận thực tế 720đ đến 740đ, nếu thắng sẽ được 70.000đ. Các đối tượng sử dụng kết quả sổ số kiến thiết miền bắc trong ngày các đối tượng đánh bạc để tính thắng, thua. Trong đó dùng 02 số cuối của giải đặc biệt để tính số đề và 02 số cuối của tất cả các giải để tính số lô. Quá trình điều tra đã xác định được số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc là 75.704.600đ; Số tiền Nguyễn Thị H1 đánh bạc là 42.848.000đ; Số tiền Nguyễn Thị H2 đánh bạc là 34.396.000đ; Số tiền Nguyễn Hoàng A đánh bạc là 19.632.800đ; Số tiền Lê Xuân H3 đánh bạc là 17.299.800đ; Số tiền Đinh Văn H5 đánh bạc là 6.348.500đ và số tiền Lê Thị H4 đánh bạc là 9.610.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Đánh bạc" theo điểm b Khoản 2 Điều 321 của BLHS và hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị H2; Nguyễn Hoàng A; Lê Xuân H3; Lê Thị H4 và Đinh Văn H5 có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Vì vậy VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội " Đánh bạc" theo điểm b Khoản 2 Điều 321 của BLHS và truy tố các bị cáo

Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị H2; Nguyễn Hoàng A; Lê Xuân H3; Lê Thị H4 và Đinh Văn H5 về tội " Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Tệ nạn đánh bạc đã và đang là vấn đề thật sự nhức nhối đối với xã hội hiện đại ngày nay, xã hội càng phát triển thì kéo theo đó là việc đánh bạc và hình thức đánh bạc cũng ngày càng được đa dạng và tinh vi hơn. Trong vụ án này hành vi của các bị cáo dùng điện thoại nhắn tin đánh bạc với nhiều người trên địa bàn huyện ĐS để thu lời bất chính đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Ngoài ra tệ nạn đánh bạc làm cho nhiều người phải tán gia bại sản, nợ nần chồng chất, gia đình ly tán và nó còn là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo thống nhất đánh bạc, nhưng không bàn bạc phân công vai trò cụ thể, nên mang tính đồng phạm giản đơn và bị cáo Nguyễn Thị H có vai trò cao hơn.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, nên cần áp dụng Điều 58 của BLHS để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ :

- Bị cáo Nguyễn Thị H: Thành khẩn khai báo; Đầu thú; Tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa trong việc phát hiện tội phạm và có bố là thương binh; mẹ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A: Thành khẩn khai báo; Đầu thú; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; Tích cực hợp tác với cơ quan Công an huyện trong việc phát hiện tội phạm và có bố mẹ đều là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s,i, t Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Thị H1: Thành khẩn khai báo; Đầu thú; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố mẹ đều là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Thị H2: Thành khẩn khai báo; Đầu thú; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có bố là thương binh; Bố, mẹ đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân Chương các loại. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Lê Xuân H3: Thành khẩn khai báo; Đầu thú; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có bố mẹ đều là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Lê Thị H4: Thành khẩn khai báo; Đầu thú; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Đinh Văn H5: Thành khẩn khai báo; Đầu thú; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà nên áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H2 được hưởng án treo. Áp dụng Điều 36 của BLHS cho các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Xuân H3 được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng Điều 35 của BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo Lê Thị H4 và Đinh Văn H5 cũng đủ sức giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Xuân H3 đã tạm giữ 06 ngày (từ ngày 23/ 12/ 2018 đến ngày 29/ 12/ 2018), nên được tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 của BLHS. Do đó mỗi bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Tại phiên các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Xuân H3 khai hiện nay các bị cáo làm Lao động tự do, nên thu nhập của bị cáo Nguyễn Hoàng A bình quân mỗi tháng được 3.000.000đ và thu nhập của Lê Xuân H3 bình quân mỗi tháng được 4.000.000đ. HĐXX xét thấy mức thu nhập các bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với mức thu nhập của người lao động tại địa phương. Do đó cần áp dụng Khoản 3 Điều 36 của BLHS khấu trừ 5% mức thu nhập mỗi tháng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A trong thời gian cải tạo không giam giữ là 3.000.000đ x 5% = 150.000đ và khấu trừ 5% mức thu nhập mỗi tháng đối với bị cáo Lê Xuân H3 trong thời gian cải tạo không giam giữ là 4.000.000đ x 5% = 200.000đ.

Hình phạt bổ sung: Trong vụ án này mặc dù các bị cáo chưa nhận được tiền thu lời bất chính, nhưng bị cáo Nguyễn Thị H có số tiền đánh bạc tương đối nhiều. Do đó cần áp dụng Khoản 3 Điều 321 của BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H là 10 triệu đồng.

[5] Về vật chứng:

Đối với 06 chiếc điện thoại di động là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 02 máy tính là công cụ dùng vào việc phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng. Nên cần áp dụng Khoản 1, điểm a ,c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 06 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 02 máy tính.

Trong vụ án này số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không thu được, các bị cáo mới chỉ giao dịch qua tin nhắn, chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Nên không có có sở để tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền dùng vào đánh bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b Khoản 2, 3 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 65 của BLHS đối với Nguyễn Thị H.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 65 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị H2;

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 36 của BLHS đối với Nguyễn Hoàng A.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 36 của BLHS đối với bị cáo Lê Xuân H3

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; 35 của BLHS đối với các bị cáo Lê Thị H4 và Đinh Văn H5.

Căn cứ Khoản 1; Điểm a,c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị H1; Nguyễn Thị H2; Lê Xuân H3; Nguyễn Hoàng A; Lê Thị H4 và Đinh Văn H5 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Nguyễn Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị H1 20 (H5 mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị H2 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Xuân H3 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ (do đã tạm giữ bị cáo 06 ngày). Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 12 ngày.

Nguyễn Hoàng A 12 (mười Hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 18 ngày cải tạo không giam giữ (do đã tạm giữ bị cáo 06 ngày). Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 12 ngày.

Phạt tiền **Lê Thị H4** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Phạt tiền **Đinh Văn H5** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Khấu trừ thu nhập:

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Nguyễn Hoàng A trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng là 150.000đ và khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Lê Xuân H3 trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng là 200.000đ (thực hiện hàng tháng).

Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền: Nguyễn Thị H: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho UBND xã ĐP, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa và giao bị cáo Nguyễn Thị H2 UBND xã ĐQ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật THA hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng A cho UBND thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa và giao bị cáo Lê Xuân H3 cho UBND xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày UBND xã, thị trấn nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Về vật chứng:

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động I phone 6s Plus màu vàng cát, sim số 0336084674 thu của Nguyễn Thị H.

01 điện thoại di động SONY màu vàng sim số 0948487436 – 0942457098 của Nguyễn Hoàng A.

01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng sim số 0337248995 của Nguyễn Thị H1.

01 điện thoại di động OPPO A39 màu trắng bạc sim số 0387242732.

01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen sim số 0333010026 của Nguyễn Thị H2.

01 điện thoại VIVO màu trắng sim số 0376265282 của Lê Thị H4;

* Tịch thu và tiêu hủy:

01 máy tính nhãn hiệu CASIO WD – 220MS màu xA đen thu của Nguyễn Thị H.

01 máy tính CASIO màu xám thu của Lê Xuân H3.

Toàn bộ vật chứng hiện đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Công an tỉnh Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án huyện ĐS.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo,
- UBND xã ĐQ, ĐT;
Đông Phú, TT RT;
- VKSND huyện ĐS;
- Công an huyện ĐS;
- Huyện ủy ĐS
- Chi cục THADS huyện ĐS
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

1. Ông Thiều Sỹ Phấn

2. Ông Doãn Đức Hà **Lê Thị Hương**

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo,
- UBND P Ngọc Trạo, Lam Sơn
- VKSND TP ThA Hoá;
- Công an TP ThA Hoá;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hương

2. Phạm Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ